TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2020/QĐST-KDTM	*Thuỷ Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST-KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần G; địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Tiến Thành, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần G (Giấy ủy quyền số 37913.20 ngày 20 tháng 01 năm 2020).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1972 và bà Vũ Thị G sinh năm 1974 cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã O, huyện G, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị G phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần G số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 198/HĐTD1-VIB060/12 ngày 21 tháng 12 năm 2012 tính đến ngày 02 tháng 7 năm 2020 là 428.545.436 đồng trong đó số tiền nợ gốc là 93.005.747 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 27.057.837 đồng, nợ lãi quá hạn là 308.481.852 đồng.

Kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2020, ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị G còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã

ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần G với ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị G cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 11 năm 2020, mỗi tháng ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị G phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần G số tiền nợ gốc là 4.000.000 đồng vào ngày 20 dương lịch hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị G phải trả hết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần G số tiền nợ còn lại (bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn và số tiền nợ lãi quá hạn) của hợp đồng tín dụng số 198/HĐTD1-VIB060/12 ngày 21 tháng 12 năm 2012 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần G với ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị G.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị G vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần G được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 100m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 840, tờ bản đồ số 02 ở thôn Đình, xã O, huyện G, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 355309, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00287 do UBND huyện G cấp ngày 20/12/2012 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn H và vợ là Vũ Thị G để thu hồi nợ.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị G phải nộp 10.570.900 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần G số tiền tạm ứng án phí 11.100.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000931 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện G;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Chiến